

Số: 48 /2017/NQ-HĐND18

Bắc Ninh, ngày 12 tháng 4 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

**V/v Quy định mức thu, quản lý và sử dụng
lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ TƯ**

Căn cứ Luật Hộ tịch năm 2014;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị định 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Xét Tờ trình số 38/TTr-UBND ngày 23/02/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị V/v Quy định mức thu, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức thu, đối tượng thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh như sau:

1. Mức thu lệ phí hộ tịch:

a) Lệ phí áp dụng đối với việc đăng ký hộ tịch tại Ủy ban nhân dân cấp xã, gồm:

- Khai sinh (bao gồm: Đăng ký khai sinh không đúng hạn, đăng ký lại khai sinh, đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân): 8.000 đồng.

- Khai tử (bao gồm: Đăng ký khai tử không đúng hạn, đăng ký lại khai tử): 8.000 đồng.

- Kết hôn (đăng ký lại kết hôn): 30.000 đồng.

- Nhận cha, mẹ, con: 15.000 đồng.

- Thay đổi, cải chính hộ tịch cho người chưa đủ 14 tuổi cư trú ở trong nước; bổ sung hộ tịch cho công dân Việt Nam cư trú ở trong nước: 15.000 đồng.

- Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân: 15.000 đồng.
- Xác nhận hoặc ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác hoặc đăng ký các việc hộ tịch khác: 8.000 đồng.
- Cấp bản sao trích lục hộ tịch: 3.000 đồng/bản.

b) Lệ phí áp dụng đối với việc đăng ký hộ tịch tại Ủy ban nhân dân cấp huyện, gồm:

- Khai sinh (bao gồm: Đăng ký khai sinh đúng hạn, không đúng hạn, đăng ký lại khai sinh, đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân): 75.000 đồng.

- Khai tử (bao gồm: Đăng ký khai tử đúng hạn, không đúng hạn, đăng ký lại khai tử): 75.000 đồng.

- Kết hôn (bao gồm: Đăng ký kết hôn mới, đăng ký lại kết hôn): 1.500.000 đồng.

- Giám hộ, chấm dứt giám hộ: 75.000 đồng.

- Nhận cha, mẹ, con: 1.500.000 đồng.

- Thay đổi, cải chính hộ tịch cho người từ đủ 14 tuổi trở lên cư trú ở trong nước; xác định lại dân tộc; thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch có yếu tố nước ngoài: 28.000 đồng.

- Ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài hoặc đăng ký các việc hộ tịch khác: 75.000 đồng.

- Cấp bản sao trích lục hộ tịch: 8.000 đồng/bản.

c) Lệ phí cấp bản sao trích lục hộ tịch tại Sở Tư pháp: 8.000 đồng/bản.

2. Đối tượng thu, nộp lệ phí hộ tịch:

a) Đối tượng nộp lệ phí:

Cá nhân được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết các công việc về hộ tịch theo quy định của pháp luật.

b) Đơn vị tổ chức thu lệ phí:

Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Tư pháp.

3. Miễn lệ phí hộ tịch trong các trường hợp sau:

a) Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật; người cao tuổi.

b) Đăng ký khai sinh đúng hạn, khai tử đúng hạn; đăng ký giám hộ, chấm dứt giám hộ; đăng ký kết hôn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước, thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 2. Chế độ quản lý, sử dụng lệ phí hộ tịch và trách nhiệm của đơn vị tổ chức thu lệ phí:

1. Chế độ quản lý, sử dụng lệ phí hộ tịch:

Lệ phí hộ tịch là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước.

Việc thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản lệ phí hộ tịch quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này thực hiện theo Luật Phí và lệ phí năm 2015, các văn bản hướng dẫn thi hành.

Đơn vị tổ chức thu lệ phí thực hiện nộp 100% số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước. Đơn vị tổ chức thu lệ phí thực hiện kê khai, nộp lệ phí theo tháng, quyết toán lệ phí năm theo quy định hiện hành.

Nguồn chi phí trang trải cho việc thu lệ phí hộ tịch do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của đơn vị tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của đơn vị tổ chức thu lệ phí hộ tịch:

Niêm yết công khai tại địa điểm thu và công khai trên Trang thông tin điện tử của đơn vị tổ chức thu lệ phí về tên lệ phí, mức thu, phương thức thu, đối tượng nộp, miễn và văn bản quy định về thu lệ phí.

Lập và cấp chứng từ thu cho người nộp lệ phí theo quy định của pháp luật.

Thực hiện chế độ kế toán; định kỳ báo cáo quyết toán thu, nộp lệ phí; thực hiện chế độ công khai tài chính theo quy định của pháp luật.

Hạch toán riêng lệ phí. Báo cáo tình hình thu, nộp, quản lý lệ phí.

Điều 3. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Hằng năm báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 226/2016/NQ-HĐND17 ngày 14/4/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVIII, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 12/4/2017 và có hiệu lực từ ngày 01/5/2017. /.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, CP (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- VKSND, TAND tỉnh;
- Các Ban HĐND; các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: TU, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- TTHĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Công báo, Đài PTTH, Công TTĐT tỉnh, Báo BN, TTXVN tại BN;
- VP: LĐVP, phòng Tổng hợp, lưu VT

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hương Giang